TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lâm, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1999; Số căn cước: 002199006***; nơi cư trú: thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lô Văn B, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1997; Số căn cước: 004097002***; nơi cư trú: xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoè và anh Lô Văn B.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hoè và anh Lô Văn B nhất trí thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hoè và anh Lô Văn B có 01 (Một) con chung là cháu Lô Đại T, sinh ngày 11/9/2017.

Sau khi ly hôn, chị A và anh B cùng nhau thỏa thuận, thống nhất để anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lô Đại T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền: 1.000.000

đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/4/2025.

Chị A có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị A và anh B tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:* Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Nguyễn Thị A và anh Lô Văn B mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị A tự nguyện nộp thay án phí cho anh B số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị A phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Chị A còn phải chịu số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định. Xác nhận chị Hoè đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003612, ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã H; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ